

MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN TỚI NGHIỆN INTERNET Ở HỌC SINH TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG PHÙ CÙ TỈNH HƯNG YÊN NĂM 2024

TÓM TẮT

Trần Thị Minh Xuân¹, Bùi Thị Huyền Diệu^{2*}, Vũ Duy Tùng²

Mục tiêu: Xác định một số yếu tố liên quan tới nghiện Internet ở học sinh trung phổ thông

Phương pháp: Nghiên cứu trên 568 học sinh trung học phổ thông tại huyện Phù Cù tỉnh Hưng yên năm 2024. Sử dụng phương pháp nghiên cứu dịch tễ học mô tả với cuộc điều tra cắt ngang có phân tích.

Kết quả: Các yếu tố liên quan tới nghiện Internet ở đối tượng nghiên cứu là: thời gian sử dụng Internet/ ngày; tình trạng hôn nhân của cha mẹ; niềm vui của học sinh khi ở nhà và khi ở trường; thói quen sử dụng Internet của mẹ,

Kết luận: Cha mẹ cần chú ý và quan tâm các em học sinh nhiều, kiểm soát thời gian sử dụng Internet của các em, quan tâm hơn tới tinh thần của các em khi ở nhà, thầy cô cũng cần chú ý tới tinh thần của học sinh tại trường, nhà trường cần có những chương trình giáo dục nhằm giúp các em tạo dựng được thói quen sử dụng internet hiệu quả

Từ khóa: nghiện Internet, học sinh trung học phổ thông, Hưng Yên

SOME FACTORS RELATED TO INTERNET ADDICTION IN HIGH SCHOOL STUDENTS IN PHU CU, HUNG YEN PROVINCE IN 2024

ABSTRACT

Objective: To study some factors related to Internet addiction in high school students

Method: Study on 568 high school students in Phu Cu district, Hung Yen province in 2024. Using the descriptive cross-sectional epidemiological research method with analysis.

Results: Factors related to Internet addiction in the research subjects are: Internet usage time/ day; parents' marital status; students' happiness at home and at school; mothers' Internet usage habits.

Conclusion: Parents need to pay more attention and care for their students, control their time using the Internet, pay more attention to their spirit at home, teachers also need to pay attention to the spirit of students at school, schools need to have educational programs to help students form effective internet usage habits.

Keywords: Internet addiction, high school students, Hung Yen

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sử dụng Internet quá mức nói chung và Game nói riêng đang là vấn đề bức xúc của toàn xã hội hiện nay, khi mà các dịch vụ Internet và Game đang ngày càng thâm nhập vào đời sống tinh thần của người dân đặc biệt là giới trẻ và dễ dẫn tới tình trạng nghiện Internet và rối loạn chơi Game. Hệ lụy từ việc nghiện Internet và Game trong giới trẻ đã được nhìn nhận rõ nét hơn trong một thập kỷ qua, bởi ở độ tuổi này các em tiếp nhận nhanh và chưa đủ nghị lực để nhận ra và từ chối các cám dỗ từ mạng Internet. Các triệu chứng nghiện Internet/ Game thường dẫn tới sự khó khăn về phát triển thể chất và các vấn đề sức khỏe khác, như việc sử dụng Internet quá mức có liên quan đến giảm sút kết quả học tập của học sinh. Học sinh mắc chứng nghiện Internet/Game thường dành ít thời gian hơn cho công việc học tập, suy giảm khả năng tập trung của trẻ. Ngoài ra, nghiện Internet/Game cũng liên quan đến các vấn đề sức khỏe thể chất, tinh thần, chẳng hạn như đau lưng và chấn thương do căng cơ, trầm cảm, có cảm giác thù địch, lo lắng, hành vi tự làm hại bản thân và lạm dụng chất gây nghiện [1].

Hưng Yên là một tỉnh phía Bắc của Việt Nam, hiện toàn tỉnh có 24 trường THPT công lập, tổng số học sinh là 28.351 học sinh và 720 lớp. Với số lượng học sinh đông và không nằm ngoài vòng xoáy của sự phát triển Internet, học sinh tại Hưng Yên cũng phải đối mặt với rất nhiều vấn đề liên quan tới Internet, tìm hiểu các yếu tố liên quan tới nghiện Internet có thể giúp gia đình, nhà trường và xã hội có những giải pháp thiết thực giúp các em có cuộc sống lành mạnh hơn, do đó chúng tôi nghiên cứu đề tài với mục tiêu: "tìm hiểu các yếu tố liên

1. Trung tâm y tế huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên

2. Trường Đại học Y Dược Thái Bình

*Tác giả liên hệ: Bùi Thị Huyền Diệu

Email: huyendieu1410@gmail.com

Ngày nhận bài: 12/8/2024

Ngày phản biện: 29/11/2024

Ngày duyệt bài: 03/12/2024

quan tới nghiện Internet ở học sinh trung học phổ thông huyện Phù Cù tỉnh Hưng Yên năm 2024”

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng, thời gian và địa bàn nghiên cứu

* Đối tượng nghiên cứu

Là học sinh lớp 10, 11, 12 đang học tại trường THPT Phù Cù, huyện Hưng Yên

Có mặt tại thời điểm nghiên cứu và được sự đồng ý của người giám hộ để tham gia nghiên cứu

Thời gian nghiên cứu: từ tháng 1/2024 đến tháng 5/2024

Địa bàn nghiên cứu: Nghiên cứu được tiến hành tại trường THPT Phù Cù, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu:

Nghiên cứu được thiết kế theo phương pháp nghiên cứu mô tả dịch tễ học cắt ngang có phân tích

Cỡ mẫu nghiên cứu

Nghiên cứu tính theo công thức tính cỡ mẫu cho nghiên cứu tỷ lệ

$$n = Z_{(1-\alpha/2)}^2 \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

n: cỡ mẫu nghiên cứu tối thiểu

Z: Độ tin cậy lấy ở ngưỡng $\alpha=0,05$ (tra bảng được: $Z_{1-\alpha/2} = 1,96$)

p: Lấy p1 tỷ lệ nghiện Internet ở học sinh THPT = 0,371 (tỷ lệ nghiện Internet trong nghiên cứu của Nguyễn Thị Minh Ngọc) [2]

d: sai số tương đối, chọn $d = 0,04$

Từ công thức trên tính được cỡ mẫu: $n = 561$

Cỡ mẫu thực tế điều tra 568 học sinh

* Phương pháp chọn mẫu

Chọn trường: Chọn chủ đích 01 trường THPT trên địa bàn huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên, là trường THPT Phù Cù

Chọn lớp: Bốc thăm ngẫu nhiên 5 lớp thuộc mỗi khối, sẽ có 15 lớp tham gia nghiên cứu, mỗi lớp trung bình 40 học sinh do đó mỗi khối gần 200 học sinh tham gia nghiên cứu đảm bảo đủ cỡ mẫu.

Chọn học sinh: Tại mỗi lớp được chọn, lấy toàn bộ số học sinh theo tiêu chí lựa chọn.

Các chỉ số trong nghiên cứu

- Mỗi liên quan giữa nghiện Internet và giới tính, khối học
- Mỗi liên quan giữa nghiện Internet và xếp loại học tập/hạnh kiểm
- Mỗi liên quan giữa nghiện Internet thói quen sử dụng Internet của cha/mẹ
- Mỗi liên quan giữa nghiện Internet và mức độ quan tâm của cha/me
- Mỗi liên quan giữa nghiện Internet và niềm vui khi đi học
- Mỗi liên quan giữa nghiện Internet và tần suất sử dụng internet
- Mỗi liên quan giữa nghiện Internet và thời gian sử dụng trong ngày.

2.3. Các tiêu chí đánh giá trong nghiên cứu

Thang đo đánh giá nghiện Internet IAT-20 phiên bản tiếng Việt gồm 20 câu hỏi. Cách tính điểm của trắc nghiệm theo thứ tự tăng dần và theo số của câu trả lời, 0 - 0 điểm; 1 - 1 điểm; 2 - 2 điểm; 3 - 3 điểm; 4 - 4 điểm; 5 - 5 điểm. tổng điểm của 20 câu hỏi sẽ từ 0-100 điểm. Dựa trên những nghiên cứu trước đây, các học sinh có tổng điểm từ 50 trở lên được xác định là nhóm có dấu hiệu nghiện internet [3].

2.4. Phân tích số liệu

Số liệu được nhập và kiểm tra kỹ trước khi đưa vào phân tích. Số liệu thu thập được rà soát, làm sạch và nhập bằng phần mềm Epidata 3.1 và xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS.24. Hồi quy logistic đơn biến được sử dụng để xác định một số yếu tố liên quan đến tỷ lệ nghiện Internet của học sinh. Tính tỷ suất chênh OR và 95% CI của OR

2.5. Đạo đức trong nghiên cứu

Những học sinh tham gia nghiên cứu được giải thích rõ về mục đích và nội dung triển khai nghiên cứu, chỉ đưa vào nghiên cứu những đối tượng được sự cho phép tham gia của cha mẹ/người giám hộ

Nghiên cứu ẩn danh đảm bảo tính bảo mật trong nghiên cứu

Các dữ liệu, thông tin thu thập trong đề tài được cam kết dùng cho mục đích nghiên cứu mà không phục vụ cho bất kỳ một mục đích nào khác

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Phân bố đối tượng nghiên cứu theo giới tính và khối lớp (n=568)

Giới tính Khối	Nam		Nữ		Tổng	
	SL	%	SL	%	SL	%
10	112	42,4	97	31,9	209	36,8
11	78	29,5	117	38,5	195	34,3
12	74	28,1	90	29,6	164	28,9
Tổng	264	100	304	100	568	100

Bảng 1 cho kết quả: trong tổng số 568 học sinh được nghiên cứu có 264 học sinh nam, chiếm 46,4%, 53,6 % là nữ; tỷ lệ học sinh lớp 10 là 36,8%, học sinh khối lớp 11 là 34,3%, học sinh khối 12 chiếm tỷ lệ thấp hơn với 28,9%.

Bảng 2. Mối liên quan giữa nghiện Internet và giới tính, khối học

Nghiện Internet Biến số		Có (n=54)		Không (n=512)		OR (95% CI)
		SL	%	SL	%	
Giới tính	Nam	22	8,4	240	91,6	1,28 (0,72-2,27)
	Nữ	32	10,5	272	89,5	
Khối học	10	19	9,1	190	90,9	0,72 (0,37-1,39)
	11	15	7,7	180	92,3	0,60 (0,29-1,21)
	12	20	12,2	144	87,8	1

Bảng 2 cho kết quả: tỷ lệ học sinh nữ có dấu hiệu nghiện Internet là 10,5% cao hơn so với nam giới với 8,4%. Tỷ lệ học sinh lớp 12 có biểu hiện nghiện Internet là 12,2% cao hơn so với khối 10 và 11, tuy nhiên không có mối liên quan giữa giới tính, khối học và tình trạng nghiện Internet của học sinh

Bảng 3. Mối liên quan giữa nghiện Internet và xếp loại học tập, hạnh kiểm

Nghiện Internet Thành tích		Có (n=54)		Không (n=512)		OR (95% CI)
		SL	%	SL	%	
Học tập	Giỏi	26	12,4	184	87,6	0,64 (0,26-1,61)
	Khá	21	6,6	296	93,4	0,32 (0,12-0,82)
	TB, Yếu/ Kém	7	17,9	32	82,1	1
Hạnh kiểm	Tốt	49	10,2	431	89,8	0,54 (0,21-1,40)
	Khá/TB	5	5,8	81	94,2	

Bảng 3 cho kết quả: tỷ lệ học sinh có dấu hiệu nghiện Internet ở học sinh có học lực trung bình, yếu, kém cao hơn so với học sinh giỏi (12,4%) và học sinh khá (6,6%). Học sinh học lực khá có ít nguy cơ nghiện Internet hơn so với học sinh có học lực trung bình với OR=0,32; 95%CI: 0,12-0,82). Không có mối liên quan giữa hạnh kiểm và nghiện Internet ở học sinh.

Bảng 4. Mối liên quan giữa nghiện Internet và tình trạng hôn nhân bố mẹ

Biến số	Có (n=54)		Không (n=512)		OR (95% CI)
	SL	%	SL	%	
Bố mẹ đã li dị/đã mất	11	19,3	46	80,7	2,59 (1,25-5,37)
Bố mẹ đang sống cùng	43	8,4	466	91,6	

Bảng 4 cho kết quả: học sinh có bố mẹ đã li dị hoặc có bố/mẹ đã mất có tỷ lệ nghiện Internet là 19,3% cao hơn so với học sinh có bố mẹ đang sống cùng với tỷ lệ 8,4%, học sinh có bố mẹ không sống cùng nhau hoặc bố/mẹ đã mất có nguy cơ nghiện Internet cao hơn so với học sinh có bố mẹ đang sống cùng với OR=2,59, 95% CI: 1,25-5,37

Bảng 5. Mối liên quan giữa nghiện Internet và tình trạng tâm lý học sinh

Niềm vui		Có (n=54)		Không (n=512)		OR (95% CI)
		SL	%	SL	%	
Niềm vui khi ở nhà	Không	11	20,4	43	79,6	2,79 (1,34-5,80)
	Có	43	8,4	469	91,6	
Niềm vui khi ở trường	Không	18	19,4	75	80,6	2,91 (1,57-5,39)
	Có	36	7,6	437	92,4	

Bảng 5 cho kết quả: tâm lý của học sinh có mối liên quan với tình trạng nghiện Internet, học sinh cảm thấy không vui khi ở nhà và khi ở trường có nguy cơ nghiện Internet cao hơn so với học sinh cảm thấy vui khi ở nhà và khi đi học với OR tương ứng là 2,79 và 2,91.

Bảng 6. Mối liên quan giữa nghiện Internet và thói quen sử dụng Internet của bố/mẹ

Bố mẹ thường xuyên dùng Internet		Có (n=54)		Không (n=512)		OR (95% CI)
		SL	%	SL	%	
Bố	Có	31	9,9	284	90,1	1,13 (0,64-2,01)
	Không	22	8,8	228	91,2	
Mẹ	Có	38	11,8	286	88,2	1,88 (1,02-3,46)
	Không	16	6,6	226	93,4	

Bảng 6 cho kết quả: không có mối liên quan giữa tình trạng nghiện Internet ở con với thói quen sử dụng Internet của bố, nhưng có mối liên quan giữa nghiện Internet ở con với thói quen sử dụng Internet của mẹ, cụ thể như sau: các học sinh có mẹ có thói quen thường xuyên sử dụng Internet thì con có nguy cơ bị nghiện Internet cao hơn so với học sinh có mẹ không sử dụng Internet thường xuyên với OR=1,88 (95%CI 1,02-3,46).

Bảng 7. Mối liên quan giữa nghiện Internet và tần suất sử dụng Internet

Niềm vui		Có (n=54)		Không (n=512)		OR (95% CI)
		SL	%	SL	%	
Tần suất	Hàng ngày	51	10,1	455	89,9	0,47 (0,14-1,55)
	Một vài lần/tuần	3	5,0	57	95,0	
Thời gian	≥3 giờ/ngày	42	13,6	267	86,4	3,21 (1,65-6,24)
	<3 giờ/ngày	12	4,7	245	95,3	

Bảng 3.7 cho kết quả: không có mối liên quan giữa tình trạng nghiện Internet với tần suất sử dụng Internet, nhưng có mối liên quan giữa nghiện Internet với thời gian sử dụng Internet, cụ thể như sau: các học sinh có thời gian sử dụng Internet trên 3 tiếng/ngày thì có nguy cơ bị nghiện Internet cao hơn so với học sinh có thời gian sử dụng Internet dưới 3 tiếng/ngày với $OR=3,21$ (95%CI: 1,65-6,24).

IV. BÀN LUẬN

Bảng 4 cho kết quả: học sinh có bố mẹ đã li dị hoặc có bố/mẹ đã mất có tỷ lệ nghiện Internet là 19,3% cao hơn so với học sinh có bố mẹ đang sống cùng với tỷ lệ 8,4%, học sinh có bố mẹ không sống cùng nhau hoặc bố/mẹ đã mất có khả năng nghiện Internet cao hơn so với học sinh có bố mẹ đang sống cùng với $OR=2,59$, 95% CI: 1,25-5,37.. Nghiên cứu của Võ Kim Duy cho thấy: Sự quan tâm của cha mẹ là yếu tố góp phần làm giảm nghiện internet ở học sinh. Tỷ lệ học sinh nghiện internet có sự quan tâm của cha (48,2%), hoặc sự quan tâm của mẹ (34,1%) là thấp hơn so với tỷ lệ này ở nhóm học sinh không nghiện internet lần lượt là 58,2% và 50,9% [4]. Nhiều nghiên cứu đã chứng minh rằng đối với thanh thiếu niên, gia đình là nơi quan trọng để trưởng thành. Mối quan hệ cha mẹ, với tư cách là một thành phần quan trọng của hệ thống gia đình, có tác động đáng kể đến sự phát triển của cá nhân. Khi trẻ đến tuổi thiếu niên, chúng ngày càng nhạy cảm với mối quan hệ của cha mẹ, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của chúng. Theo Ary và cộng sự, nếu mối quan hệ giữa cha mẹ không tốt hoặc có quá nhiều mâu thuẫn thì các chuẩn mực hành vi của thanh thiếu niên sẽ bị bỏ qua, dẫn đến thanh thiếu niên khó kiểm soát thời gian sử dụng điện thoại di động và dễ bị nghiện, v.v. hành vi có vấn đề [5]Patterson, Reid, & Dishion, 1992.

Kết quả bảng 5 cho thấy: khi học sinh cảm thấy không vui khi ở nhà có khả năng bị nghiện Internet cao hơn so với trẻ cảm thấy vui vẻ khi ở nhà ($OR=2,79$; 95% CI: 1,34-5,80), và trẻ cảm thấy vui không vui khi ở trường có khả năng nghiện Internet cao hơn so với học sinh cảm thấy vui khi đi học ($OR=2,91$; 95% CI: 1,57-5,39). Nghiên cứu tại TP HCM của Võ Kim Duy cũng chỉ ra mối liên quan giữa việc học sinh cảm thấy vui khi đi học là yếu tố bảo vệ giúp học sinh không bị nghiện internet với $OR=0,62$; 95%CI: 0,48-0,78 [4]. Khi cha mẹ, người thân có mâu thuẫn hoặc trẻ có mâu thuẫn với bạn bè, thầy cô sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý của trẻ. Những yếu tố này đều là những yếu tố dự báo quan trọng cho việc nghiện Internet và nghiện game của trẻ. Nhiều nghiên cứu cho thấy rằng khi xung đột trong hôn nhân của cha mẹ ngày càng

gia tăng, hành vi sử dụng Internet ở thanh thiếu niên tăng lên đáng kể. Đối với thanh thiếu niên ở trường, mối quan hệ thầy trò là một hình thức giao tiếp xã hội quan trọng. Một mặt, mối quan hệ tích cực giữa giáo viên và học sinh có thể mang lại cho thanh thiếu niên sự hỗ trợ xã hội trong học tập và giải quyết vấn đề. mặt khác, theo lý thuyết gắn bó, khi cá nhân không nhận được sự ấm áp từ những người quan trọng khác (chẳng hạn như giáo viên), họ cảm thấy bất an và gặp khó khăn trong việc đáp ứng nhu cầu bên trong của mình, điều này có thể khiến họ tìm kiếm những nguồn lực khác, chẳng hạn như internet, để bù đắp cho cơn đói cảm xúc mà họ không thể thỏa mãn trong thế giới thực [58].

Bảng 6 cho kết quả về mối liên quan giữa thói quen sử dụng Internet của cha mẹ và tình trạng nghiện Internet của con: các học sinh có mẹ có thói quen thường xuyên sử dụng Internet thì con có khả năng bị nghiện Internet cao hơn so với học sinh có mẹ không sử dụng Internet thường xuyên với $OR=1,88$ (95%CI 1,02-3,46). Đây là một phát hiện mới so với những nghiên cứu trước đây, điều này mở ra những hướng nghiên cứu sâu hơn về mối liên quan giữa thói quen sử dụng internet của những người thân ảnh hưởng tới việc sử dụng internet của trẻ trong gia đình. Cha mẹ thường được coi là một phần của nguyên nhân khi con họ nghiện công nghệ. trong nghiên cứu của Guo nhận thấy cha mẹ có thể là một phần của vấn đề. Nghiên cứu có sự tham gia của 168 phụ huynh có con vị thành niên sống ở Qatar. Kết quả cho thấy mối quan hệ trực tiếp: cha mẹ càng sử dụng Internet nhiều thì thói quen sử dụng internet của con cái họ càng nhiều. Làm gương là một hình thức nuôi dạy con cái hiệu quả. Cách cha mẹ sử dụng công nghệ cũng không ngoại lệ [7]and limited parental supervision to be associated with adolescent Internet addiction (IA.

Khi tìm hiểu mối liên quan giữa thời gian sử dụng internet và nghiện Internet chúng tôi thấy rằng: các học sinh có thời gian sử dụng Internet trên 3 tiếng/ngày thì có khả năng bị nghiện Internet cao hơn so với học sinh có thời gian sử dụng Internet dưới 3 tiếng/ngày với $OR=3,21$ (95%CI: 1,65-6,24). Rất nhiều nghiên cứu cũng chỉ ra mối liên quan tương tự như trong nghiên cứu của chúng tôi, nghiên cứu

của Võ Kim Duy cho thấy, so với học sinh có thời gian truy cập dưới 2 giờ/ngày thì nhóm học sinh truy cập internet từ 2-4h có khả năng nghiện Internet cao gấp 1,81 lần và truy cập >4 giờ/ngày có khả năng nghiện Internet cao gấp 2,86 lần [4]. Nguyễn Thị Minh Ngọc cũng cho kết quả: học sinh truy cập Internet nhiều hơn 3 giờ/ngày có nguy cơ nghiện Internet cao gấp 3,04 lần so với học sinh sử dụng dưới 3 giờ/ngày [6]. Nhiều nghiên cứu trên thế giới cũng chỉ ra mối liên quan giữa thời gian sử dụng và tình trạng nghiện Internet của giới trẻ: nghiên cứu của Gokce tại Thổ Nhĩ Kỳ trên 1537 học sinh trung học cho kết quả tương tự với nghiên cứu của chúng tôi: gần một nửa số sinh viên (43,7%) có thời gian sử dụng Internet hàng ngày từ 3 giờ trở lên và sử dụng internet từ 3 giờ trở lên (OR: 5,756; 95% CI: 4,171-7,943) được xác định là một trong những yếu tố nguy cơ quyết định chứng nghiện internet [8]. Việc sử dụng internet với thời gian lớn trong ngày chứng tỏ sự lười biếng của internet đối với học sinh có thể dẫn đến sự ham mê sử dụng internet và tình trạng lệ thuộc vào internet, lâu ngày sẽ dẫn đến việc nghiện internet nếu không biết cách phân bổ thời gian. Do vậy cần có biện pháp hạn chế số giờ sử dụng internet, giúp các em thoát khỏi tương tác với internet quá lâu, sử dụng internet một cách hợp lý để phát huy hết tác dụng học tập và giải trí của internet để giúp các em học tập và tiếp cận xã hội một cách toàn diện và hiệu quả hơn.

V. KẾT LUẬN

Có mối liên quan giữa nghiện Internet của con và tình trạng hôn nhân của bố mẹ: học sinh có bố mẹ không sống cùng nhau hoặc bố/mẹ đã mất có khả năng nghiện Internet cao hơn so với học sinh có bố mẹ đang sống cùng với OR=2,59, 95% CI: 1,25-5,37

Học sinh cảm thấy không vui khi ở nhà có khả năng bị nghiện Internet cao hơn so với học sinh cảm thấy vui khi ở nhà (OR=2,79; 95%CI: 1,34-5,80); học sinh cảm thấy không vui khi ở trường có khả năng nghiện Internet cao hơn so với học sinh cảm thấy vui khi đi học (OR=2,91; 95%CI: 1,57-5,39)

Có mối liên quan giữa nghiện Internet và thói quen sử dụng Internet của mẹ: học sinh có mẹ có thói quen thường xuyên sử dụng Internet thì con

có khả năng bị nghiện Internet cao hơn so với học sinh có mẹ không sử dụng Internet thường xuyên với OR=1,88 (95%CI 1,02-3,46)

Có mối liên quan giữa nghiện Internet và tần suất, thời gian chơi Game: học sinh có thời gian sử dụng Internet trên 3 tiếng/ngày thì có khả năng bị nghiện Internet cao hơn so với học sinh có thời gian sử dụng Internet dưới 3 tiếng/ngày với OR=3,21 (95%CI: 1,65-6,24).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nie J., Zhang W., and Liu Y. (2017). Exploring depression, self-esteem and verbal fluency with different degrees of internet addiction among Chinese college students. *Compr Psychiatry*, 72, 114–120.
2. Nguyễn Thị Minh Ngọc, Nguyễn Quang Đức, Nguyễn Thị Thu Thảo (2017). Thực trạng nghiện Internet của học sinh trường Trung học phổ thông Hải Hậu C, tỉnh Nam Định năm 2017 và một số yếu tố liên quan. *Tạp chí Y học Dự phòng*, 27(10), 103–109.
3. Lê Minh Công (2016), Nghiện Internet và tự đánh giá bản thân của học sinh trung học cơ sở, Luận án Tiến sĩ Tâm lý học, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam.
4. Võ Kim Duy, Dương Thị Huỳnh Mai, Trần Nguyễn Giang Hương và cộng sự (2021). Nghiện Internet và các yếu tố liên quan ở học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh*, 25(2), 153–159.
5. Ary D.V., Duncan T.E., Biglan A., et al. (1999). Development of adolescent problem behavior. *J Abnorm Child Psychol*, 27(2), 141–150.
6. Fredriksen K. and Rhodes J. (2004). The role of teacher relationships in the lives of students. *New Dir Youth Dev*, (103), 45–54.
7. Chemnad K., Alshakhsi S., Alharahsheh S., et al. (2022). Is it Contagious? Does Parents' Internet Addiction Impact Their Adolescents' Internet Addiction? *Social Science Computer Review*, 41.
8. Demir G. Internet Addiction in High School Students and the Related Factors. *International Journal of Caring Sciences*, 13(3), 1997.